

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 -8-2020

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Khai

2. Ông Hoàng Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không tham dự.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1979. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1979. **Có mặt.**

Cùng cư trú tại: Thôn Na 2, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Ngọc V trình bày:

Về hôn nhân: Anh sống chung với chị Dương Thị H từ năm 1997 và đăng ký kết hôn ngày 24/12/2003 tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh phát hiện chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác mặc dù đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 04 con chung:

- 1- Hoàng Thị H sinh 1998
- 2- Hoàng Thị Việt Ch sinh 2001
- 3- Hoàng Thị Thúy L sinh 06/2/2006
- 4- Hoàng Mai L sinh 20/12/2017.

Do cháu H và cháu Ch đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết còn các cháu L cháu L ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như anh V trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng sống không tin tưởng nhau và anh V vô cớ đánh đập tình trạng trên kéo dài mặc dù hai bên đã hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện nay anh V vẫn yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý vì tôi thương các con muốn gia đình đoàn tụ.

- *Về nuôi con chung:* Chị và anh V có 04 con chung như anh V đã khai ở trên nếu phải ly hôn chị đồng ý để anh V nuôi các cháu và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng yêu cầu vẫn được đi lại thăm nom các cháu.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Y trong quá trình thụ lý Vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ của người tiến hành tố tụng trong vụ án đã đầy đủ, khách quan, hợp pháp.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Hoàng Ngọc V và chị Dương Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái năm 2003, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, hòa giải cho anh V, chị H về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên anh V, chị H đều thừa nhận quá trình chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn đã kéo dài anh V, chị H không tìm được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa

anh V và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh V ly hôn với chị H.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh và chị H có 04 người con chung:

- 1-Hoàng Thị H sinh 1998
- 2-Hoàng Thị Việt Ch sinh 2001
- 3-Hoàng Thị Thúy L sinh 06/2/2006
- 4- Hoàng Mai L sinh 20/12/2017.

Do cháu H và cháu Ch đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết còn các cháu L, cháu L ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu L bố mẹ ly hôn được ở với bố.

Về con chung : Chị Dương Thị H đồng ý như yêu cầu của anh Văn.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện không có sự ép buộc và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu khi bố mẹ ly hôn. Vậy cần giao các cháu: Hoàng Thị Thúy L và Hoàng Mai L cho anh V được tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh V, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Hoàng Ngọc V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Anh Hoàng Ngọc V được ly hôn chị Dương Thị H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao các cháu:

- 1- Hoàng Thị Thúy L sinh 06/2/2006
- 2- Hoàng Mai L sinh 20/12/2017

Cho anh Hoàng Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Hoàng Ngọc V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003087 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (anh V đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn

